TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 490/2021/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 13 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 467/2021/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh **C**, sinh năm: 1973; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: số 14/663 đường La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

- Chị **H**, sinh năm: 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: số 14/663 đường La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[2] Anh C và chị H có Giấy chứng nhận kết hôn số: 88 ngày 21 tháng 5 năm 1996 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Giang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành về việc nuôi con chung và chia tài sản khi ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh **C** và chị **H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có ba con chung là Chu Việt Đức, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1997; Chu Ngọc Huyền, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1999 và Chu Nhã Vy, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2014. Cháu Việt Đức và Ngọc Huyền đều đã trưởng thành nên Tòa án không xét. Giao cháu Chu Nhã Vy cho anh Cường trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Hường, kể từ tháng 10/2021 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về vay nợ: Anh chị xác nhận không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh C tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0067347 ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *UBND thị trấn Đức Giang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.*

THẨM PHÁN

H C H